

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 10 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **PHAN THỊ NHƯ UYÊN** Ngày tháng năm sinh: **26/10/1980**.

- Chức vụ công tác: Hiệu trưởng.

- Đơn vị công tác: Trường Mầm non Hoa Hồng

- Nơi thường trú: 14/14 Nguyễn Văn Trỗi, tổ Dân phố 6, Tân An; phường La Gi; tỉnh Lâm Đồng.

- Số căn cước công dân⁽³⁾: 060180000424 ngày cấp: 25/3/2021, nơi cấp: Cục Trưởng cục Cảnh sát quản lý Hành chính về trật tự xã hội.

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **THÁI CÔNG TÂN** Ngày tháng năm sinh: 27/7/1976

- Nghề nghiệp: Giáo viên

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Trường THCS Tân An

- Nơi thường trú: 14/14 Nguyễn Văn Trỗi, tổ Dân phố 6, Tân An; phường La Gi; tỉnh Lâm Đồng.

- Số căn cước công dân: 060076000303 ngày cấp: 25/3/2021, nơi cấp: Cục Trưởng cục Cảnh sát quản lý Hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): không có

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: 14/14 Nguyễn Văn Trỗi, tổ Dân phố 6, Tân An; phường La Gi; tỉnh Lâm Đồng.

- Diện tích⁽⁹⁾: 256 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 16.000.000^d (Mười sáu triệu đồng chẵn)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: V880899, ngày cấp 07/3/2003; nơi cấp: UBND huyện Hàm Tân; cấp cho bà Phan Thị Như Uyên

- Thông tin khác⁽¹²⁾: Mua vào năm 2003, từ khoản tiền tiết kiệm và cha mẹ 2 bên cho vào ngày cưới năm 2001

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): không có

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm. Địa chỉ: Thôn 4, xã Sơn Mỹ, tỉnh Lâm Đồng.

- Diện tích: 1628.4 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: Không xác định giá trị do bố mẹ tặng cho.

- Nhận tặng cho từ ông Thái Văn Minh là ba ruột ông Thái Công Tân năm 2020, theo hồ sơ số 005493.TA.001. Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CS 819236, ngày 18/3/2020, nơi cấp Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận.

- Thông tin khác: Không có

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: 14/14 Nguyễn Văn Trỗi, tổ Dân phố 6, Tân An; phường La Gi; tỉnh Lâm Đồng.

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 120 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 500.000.000^d (Năm trăm triệu đồng chẵn)

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa cấp

- Thông tin khác: Năm 2018 sửa và xây dựng rộng thêm từ ngôi nhà 30m² xây từ năm 2003 từ khoản tiền tiết kiệm 200.000.000^d và 300.000.000^d từ tiền thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng V880899, ngày cấp 07/3/2003; nơi cấp: UBND huyện Hàm Tân; cấp cho bà Phan Thị Như Uyên tại Ngân hàng Agribank thị xã La Gi.

2.1.2. Nhà thứ hai (trở lên): không có

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: không có

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): không có

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: không có

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký²⁴⁾: không có

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: không có

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: không có

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: không có

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 227.473.641 đồng

- Tổng thu nhập của chồng: 198.264.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0 đồng

- Tổng các khoản thu nhập chung: không có

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			

<p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾: 425.737.641 đồng</p> <p>+ Tổng thu nhập của bản thân: 227.473.641 đ</p> <p>+ Tổng thu nhập của chồng: 198.264.000 đ</p>		<p>+ 45.593.313^d</p>	<p>Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp: 45.593.313^d</p> <p>+ Thu nhập của người kê khai: 20.879.313 đ</p> <p>+ Thu nhập của chồng kê khai: 24.714.000 đ</p>
---	--	---------------------------------	---

La Gi, ngàytháng năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

La Gi, ngày 10 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Phan Thị Như Uyên